TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2024/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 500/2024/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Lê Đình H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: 1 P, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: 1 P, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị Thu N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông H và bà N xác nhận có 2 con chung là cháu Lê Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 12-12-2020 và Lê Nguyễn An N2, sinh ngày 28-4-2018. Ông H và bà N thống nhất thỏa thuận: Cháu Tuệ N1 và cháu An N2 sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con bà N và ông H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông H và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông H và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Ông H và bà N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 2 con chung là cháu Lê Nguyễn An N2, sinh ngày 28-4-2018 và cháu Lê Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 12-12-2020. Ông H và bà N thống nhất thỏa thuận: Bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu An N2 và cháu Tuệ N1. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở. Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông H và và N mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004310 và Biên lai thu tiền số 0004311 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, ông H và bà N đã thi hành xong.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê